

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THUY
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 02 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phùng Thanh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 9 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Bạch Thị Th, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 9 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phùng Thanh T và chị Bạch Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T chị Th xác nhận có hai con chung là cháu Phùng Bạch Quốc B và cháu Phùng Bạch Quốc T1. Anh T chị Th thoả thuận:

Chị Thanh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Bạch Quốc B, sinh ngày 2x/6/2015 và cháu Phùng Bạch Quốc T1, sinh ngày 0x/11/2016 kể từ ngày 02/6/2020 cho tới khi cháu B, cháu T1 thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Th không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: Anh T chị Th không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Anh Phùng Thanh T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm

mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000538 ngày 21/5/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- UBND xã Hoàng Xá (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khánh Vinh